

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **166/2026/HS-ST**
Ngày: 29 – 6 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sinh và bà Mai Thị Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Huỳnh Nhật L; Sinh ngày 14/6/2003 tại thành phố Huế; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, thành phố H; CCCD số: 04620300XXXX; cấp ngày 25 tháng 9 năm 2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh L, sinh năm 1982 và bà Trương Thị Kim A, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2026 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng B, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, tỉnh L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/05/2025, Huỳnh Nhật L đang đi bộ lang thang tại khu vực bên phà thuộc thôn T, xã P, thành phố H, thì gặp ông Hoàng B đang đi làm trên đường về thì cả hai làm quen nói chuyện. Sau đó, L được ông B mời về nhà ăn uống, quá trình ở nhà ông B thì ông B có khuyên Linh làm việc cùng với ông B, nếu làm việc tốt thì ông B sẽ cho tiền để tiêu xài thì L đồng ý. Đến khoảng 19

giờ 30 phút ngày 05/5/2025, ông Hoàng B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát: 75H1-606.XX chở Huỳnh Nhật L đến tại bờ phá T thuộc Thôn T, xã P, thành phố H để ra phá T đánh bắt cá. Quá trình làm phụ với ông B thì L có tranh cãi với ông B về việc bật đèn ở bên phá. Do bức tức và bản thân không có xe mô tô sử dụng đi lại nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 75H1-606.XX của ông B rồi bỏ trốn, chạy tẩu thoát vào thành phố Hồ Chí Minh để đi làm thuê. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông B vào bờ để lấy xe mô tô về nhà thì phát hiện xe bị mất, ông B tìm kiếm khu vực xung quanh nhưng không thấy xe, tìm L để hỏi nhưng không gặp nên ông Hoàng B đã đến Công an xã Phú Vang để trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Nhật L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nói trên.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số hiệu Wave RSX FI, màu sơn: Đỏ đen; số máy JA38E05XXXXX; số khung RLHJA3818KY04XXXX; biển kiểm soát: 75H1-606.XX, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 185/KL-HĐDGTS ngày 28/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Huế, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 75H1-606.XX, đã qua sử dụng, có giá trị là: 9.315.950 đồng (chín triệu ba trăm mười lăm nghìn chín trăm năm mươi đồng).

* Về xử lý vật chứng: Ngày 05/03/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số hiệu Wave RSX FI, màu sơn: Đỏ đen; số máy JA38E05XXXXX; số khung RLHJA3818KY04XXXX; biển kiểm soát: 75H1-606.XX, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Hoàng B.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSKV1 ngày 11/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế đã truy tố bị cáo Huỳnh Nhật L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật L từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Hiện không còn vật chứng gì nên không phải xem xét giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 – Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, tại thôn T, xã P, thành phố H, Huỳnh Nhật L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số hiệu Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 75H1-606.XX của ông Hoàng B có giá trị: 9.315.950 đồng (chín triệu ba trăm mười lăm nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Huỳnh Nhật L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo về điều, khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm; cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang bị tạm giam không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện không còn vật chứng gì nên không phải xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Nhật L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/3/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử: Buộc bị cáo Huỳnh Nhật L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế;
- CQĐT Công an Thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an TP Huế;
- CQ THAHS Thành phố Huế;
- THADS Thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an TP Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng